

Hiệp định EVFTA - Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu mặt hàng da giày của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu (EU)

Phạm Hồng Nhung
Trưởng Đại học Công đoàn

Hiệp định EVFTA sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam nói chung và hàng da giày nói riêng. Bên cạnh đó đặt ra những thách thức đối với ngành da giày của Việt Nam. Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để Việt Nam có thể đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường EU tương xứng với tiềm năng thương mại giữa 2 bên trong bối cảnh thực thi EVFTA hiện nay? Bài viết sẽ tập trung làm rõ những cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu da giày của Việt Nam sang EU, từ đó đề xuất một số giải pháp chính sách để thúc đẩy mặt hàng da giày của Việt Nam sang thị trường này.

1. Khái quát về Hiệp định EVFTA và nhu cầu mặt hàng da giày của thị trường EU

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) là một FTA thế hệ mới giữa Việt Nam và 27 nước thành viên EU. Hiệp định (EVFTA) đã có hiệu lực từ ngày 01/08/2020. Trong Hiệp định EVFTA, nhóm giày dép được EU cam kết loại bỏ thuế ngay cho 37% các loại giày chống thấm cao su/nhựa, dép lê và dép đi trong nhà, nguyên phụ liệu ngành giày dép...). Các dòng thuế này đang có mức thuế suất cơ sở từ 3,5-17%. Tuy nhiên đây nhóm sản phẩm mà Việt Nam ít gia công hoặc xuất khẩu vào EU. Số còn lại, thuế suất cơ sở từ 5-17%, sẽ được xóa bỏ thuế nhập khẩu theo lộ trình từ 3 đến 7 năm, phần lớn các loại giày dép mà Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu thuộc nhóm này. Như vậy, trong một vài năm đầu thực hiện Hiệp định EVFTA, phần lớn các sản phẩm giày dép sẽ không được hưởng lợi từ Hiệp định EVFTA ngay; tuy nhiên về tổng thể lâu dài, ngành giày dép sẽ được hưởng lợi đáng kể do các ưu đãi thuế quan theo Hiệp định EVFTA là ổn định (trong khi GSP thì biến động tùy vào quyết định mỗi năm của EU), không phụ thuộc vào tỷ trọng trong tổng nhập khẩu vào EU và giảm dần xuống 0%.

Trong khi đó, phần lớn các nước xuất khẩu giày dép vào EU hiện nay đều chưa có FTA với EU. Sản phẩm giày dép phải được sử dụng nguyên liệu xuất xứ từ các thị trường thành viên của Hiệp định, ngoại trừ các bộ phận lắp ghép từ mũi giày và đế giày. Tiêu chí xuất xứ này được xem là chặt hơn so với một số FTAs khác nhưng không phải là tiêu chí mới đối với ngành da giày do trước đó doanh nghiệp da giày đã xuất khẩu sang EU với tiêu chí tương tự trong GSP. Quy tắc xuất xứ áp dụng gần như không thay đổi, đây là thuận lợi rất lớn cho doanh nghiệp da giày của Việt Nam hiện nay.

Liên minh châu Âu bao gồm 27 nước thành viên với dân số khoảng 516 triệu người, thu nhập GDP mỗi người dân trên 35.000/năm, đây là thị trường có nhu cầu nhập khẩu số lượng hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng da giày để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước. Theo thống kê của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), năm 2020, EU-27 nhập khẩu 58,72 tỷ USD hàng giày dép (Mã HS 64), chiếm 46,97% thị phần nhập khẩu thế giới (tức là cứ 10 đôi giày xuất khẩu của thế giới có 4,6 đôi xuất khẩu sang EU. Trong đó, Trung Quốc là nguồn cung ứng chính chiếm 20,23%. Việt Nam đứng thứ 2 với kim ngạch xuất khẩu vào EU đạt 7,65 tỷ USD, chiếm thị phần 13,03%. Các đối thủ cạnh tranh trong top 5 tại thị trường này gồm có Indonesia và Ấn Độ, có thị phần thấp hơn hẳn và ít có cơ hội để vượt lên trên Việt Nam trong xuất khẩu vào EU, đặc biệt khi EVFTA có hiệu lực tạo thuận lợi về thuế quan cho mặt hàng giày dép của Việt Nam.

Có thể thấy khu vực EU tiếp tục là thị trường chính cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng da giày của Việt Nam. Thời gian tới, việc tận dụng quy tắc xuất xứ hàng hóa (C/O) trong EVFTA đối với mặt hàng da giày của Việt Nam là giải pháp tốt cho hàng da giày xuất khẩu sang thị trường này.

2. Thực trạng xuất khẩu hàng da giày của Việt Nam sang EU giai đoạn 2015-2020

Khu vực EU là một trong hai thị trường xuất khẩu da giày chủ lực của Việt Nam. Xuất khẩu giày dép các loại sang thị trường này liên tục tăng với tốc độ tăng trưởng bình quân 4,74%/năm trong giai đoạn 2015-2020. Theo số liệu từ thống kê của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), năm 2020 kim ngạch xuất khẩu mặt hàng da giày của Việt Nam sang EU đạt 7,65 tỷ USD, tăng 59% so với mức 4,80 tỷ USD của

năm 2015. Trong năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, khiến cho kim ngạch xuất khẩu da giày sang các thị trường đều bị sụt giảm. Tuy nhiên, Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 được coi là động lực lớn nhất cho tăng trưởng của ngành giày dép trong thời gian qua.

Theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), Việt Nam vẫn chủ yếu xuất khẩu các mặt hàng như: Các loại giày, dép có đế ngoài và mũ (HS 6403); các mặt hàng giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da (HS 6404); các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ (HS 6402). Năm 2020, xuất khẩu Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt (HS6404) đạt kim ngạch 2.157 tỷ USD, chiếm 48,41% kim ngạch xuất khẩu hàng da giày sang EU và chiếm 25,58% tổng kim ngạch xuất khẩu HS 6404 của Việt Nam. Đứng thứ hai là mặt hàng (HS 6403) Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc, năm 2020 đạt kim ngạch 1.443 tỷ USD, chiếm 32,39% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng HS 6403 sang EU và chiếm 28,03% tổng kim ngạch nhóm hàng này của Việt Nam. Đứng thứ ba là mặt hàng (HS 6402) Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ, năm 2020 đạt kim ngạch 696 triệu USD chiếm 15,62% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng HS 6402 sang EU và chiếm 24,55% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Việc xuất khẩu hàng da giày của Việt Nam sang EU từ tháng 8/2020 dần cải thiện phản ánh một phần là do sự phục hồi sau khủng hoảng của dịch Covid-19, một phần do tác động tích cực từ EVFTA và các doanh nghiệp EU cũng tăng cường đa dạng hóa thị trường.

Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang các thị trường thành viên khối EU trong năm 2020 tăng ở các thị trường như Bỉ, Đức, Hà Lan, Pháp, Italia, Anh... Trong đó, Bỉ trở thành thị trường nhập khẩu nhiều hàng da giày nhất của Việt Nam trong khối EU với tỷ trọng 22,15%. Tiếp đến là thị trường Đức nhập khẩu hàng da giày lớn thứ 2 với tỷ trọng 20,20. Thị trường Hà Lan nhập khẩu hàng da giày đứng thứ 3, chiếm 15,33%.

3. Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu hàng da giày của Việt Nam sang EU

3.1. Cơ hội

Hiệp định EVFTA có hiệu lực đã mang lại nhiều lợi thế cho ngành giày dép Việt Nam, tạo cơ hội tăng trưởng xuất khẩu và tăng sức cạnh tranh tại thị trường EU.

Thực tế, so với các hiệp định thương mại tự do (FTA) khác Việt Nam đã ký kết, tiêu chí xuất xứ trong EVFTA đối với sản phẩm giày dép (chương 64, ngoại trừ HS 64.06) được coi là chặt hơn khi không

cho phép nhập khẩu ngoài khối mũ giày đã gắn với đế lót trong hoặc bộ phận đế khác để sản xuất ra sản phẩm. Đối với bộ phận giày dép (HS 64.06), EVFTA cho phép sử dụng nguyên liệu không xuất xứ từ nhóm HS khác với nhóm HS của sản phẩm.

Quy tắc xuất xứ theo cam kết trong EVFTA, sản phẩm giày dép được sử dụng nguyên liệu không xuất xứ từ ngoại khối, ngoại trừ các bộ phận lắp ghép từ mũi giày và đế giày. Tiêu chí xuất xứ này được xem là chặt hơn so với một số FTA khác nhưng không phải là tiêu chí mới đối với ngành giày dép do trước đó giày dép đã xuất khẩu sang EU với tiêu chí tương tự trong GSP. Đây là thuận lợi rất lớn cho doanh nghiệp giày dép Việt Nam.

Hiện nay, giày dép luôn là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu cấp C/O và tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi cao khi xuất khẩu sang thị trường EU. Ngoài ra, ngành giày dép Việt Nam cũng có lợi thế khi hiện nay phần lớn các nước xuất khẩu giày dép vào EU hiện nay đều chưa có FTA với EU.

Đặc biệt, khi so với mặt hàng dệt may, cũng là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam tại thị trường EU, tiêu chí xuất xứ hàng hóa đối với mặt hàng da giày trong EVFTA tương đối linh hoạt.

Khi tham gia hiệp định EVFTA các doanh nghiệp sản xuất da giày của Việt Nam có cơ hội áp dụng các biện pháp kỹ thuật bảo vệ và thân thiện với môi trường hoặc sử dụng các vật liệu có thể tái chế trong quá trình sản xuất giày dép.

3.2. Thách thức

Bên cạnh những cơ hội, thì Hiệp định EVFTA cũng đặt các doanh nghiệp xuất khẩu da giày Việt Nam trước hàng loạt thách thức, như việc thực thi các cam kết trong Hiệp định EVFTA về các vấn đề thể chế, chính sách pháp luật sau đường biên giới, môi trường kinh doanh và chính sách, pháp luật.

Dù tiêu chí xuất xứ cho mặt hàng da giày trong Hiệp định EVFTA tương đối linh hoạt và cho phép nhập khẩu nguyên liệu ngoại khối để sản xuất hàng hóa, song việc đứt gánh chuỗi cung ứng toàn cầu do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong thời gian cũng là hồi chuông báo động cho ngành sản xuất da giày trong nước khi phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Nếu phụ thuộc quá nhiều vào nhập khẩu nguyên phụ liệu, khi xảy ra vấn đề về chuỗi cung ứng, doanh nghiệp sẽ rất bị động.

Do đó, trong thời gian tới, các doanh nghiệp trong ngành cần đầu tư mạnh vào công nghệ chế biến nguyên phụ liệu, đáp ứng yêu cầu quy tắc xuất xứ. Tập trung phát triển cân bằng nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước để phục vụ sản xuất xuất khẩu trong tương lai.

Tiêu chuẩn do EU áp đặt nằm trong số các tiêu chuẩn khắt khe và khó đạt được nhất với chi phí cao

nhất trên thế giới. Các quy định nghiêm ngặt về môi trường và biện pháp an toàn luôn là thách thức đối với các nước đang phát triển nói chung và với Việt Nam nói riêng.

Bên cạnh đó, cần đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới, tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, vận hành doanh nghiệp. Đặc biệt, ngành da giày cần quan tâm tới vấn đề phát triển bền vững, bởi trong các FTA thế hệ mới đều đề cập tới các nội dung về phát triển bền vững.

Sản xuất sản phẩm giày dép có chất lượng và giá trị cao đòi hỏi đội ngũ nhân lực giỏi chuyên môn, sáng tạo, có khả năng thích ứng với những chuyển giao công nghệ. Vì vậy việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng Cách mạng công nghiệp 4.0 cần được đặc biệt chú trọng. Hiệp hội, doanh nghiệp có thể kết hợp với các cơ sở đào tạo thiết kế bài giảng theo hướng công nghệ gắn liền thực tiễn, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển.

4. Một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng da giày của Việt Nam sang thị trường EU

4.1. Giải pháp của các cơ quan quản lý nhà nước

Hiện nay, EU đang thắt chặt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kiểm soát nguồn nguyên liệu và các chất độc hại đối với môi trường sinh ra từ quá trình sản xuất vải, da nguyên liệu, chế biến vải, giày dép hoàn thiện, các quá trình dệt, nhuộm, in ấn, gia công giày dép,... Để đáp ứng quy định, đặt ra yêu cầu phát triển các khu công nghiệp thuộc da và dệt nhuộm kết hợp, do vậy xây dựng hệ thống xử lý chất thải chuyên ngành chung hiện đại, bao gồm việc xử lý cả chất thải rắn và lỏng và thu phí các doanh nghiệp theo yêu cầu cần xử lý chất thải cũng là định hướng mà các địa phương có thể quan tâm thúc đẩy.

Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, giải pháp chung là giảm chi phí và thời gian tham gia thị trường cho các nhà đầu tư sản xuất, kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để huy động nguồn lực cho sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), đồng thời kiểm soát chặt chẽ các TTHC ngay từ khi dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC mới; tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân, tổ chức trong việc tiếp cận, thực hiện các TTHC.

Thúc đẩy phát triển lĩnh vực dịch vụ logistics phục vụ cho xuất khẩu da giày như phát triển các dịch vụ logistics, thu hút đầu tư vào lĩnh vực này, nâng cao năng lực và tính liên kết của các doanh nghiệp logistics trong nước; Cải thiện cơ sở hạ tầng logistics gắn với thương mại điện tử, kết hợp logistics với thương mại điện tử theo xu hướng phát triển hiện nay trên thế giới và khu vực.

Tiếp tục triển khai các hình thức xúc tiến thương mại trực tuyến, đổi mới, sáng tạo áp dụng các hoạt động xúc tiến thương mại mới cho ngành dệt may, da giày trong bối cảnh hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống không thực hiện được khi dịch Covid-19 vẫn chưa được kiểm soát trên toàn cầu.

4.2. Giải pháp từ phía doanh nghiệp và Hiệp hội

Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam (Lefaso) tiếp tục là cầu nối giữa các doanh nghiệp da giày với các cơ quan quản lý Nhà nước để phản ánh những vướng mắc về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành, thuế, hải quan,... để kịp thời xem xét, tạo thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp tận dụng cam kết ưu đãi từ EVFTA.

Do quy tắc xuất xứ trong Hiệp định EVFTA yêu cầu sự tham gia lớn của nguồn nguyên liệu trong khu vực FTA, các doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao năng lực sản xuất, chế biến sâu, tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong khu vực hoặc phát triển các nguồn nguyên liệu từ trong nước. Đồng thời, doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu, tham gia các hoạt động tập huấn chuyên sâu để có thể hiểu rõ, hiểu đúng các quy định về quy tắc xuất xứ, tự tin áp dụng.

Nâng cao chất lượng sản phẩm là yếu tố then chốt để đảm bảo tăng trưởng bền vững của xuất khẩu. Để làm được điều này, các doanh nghiệp cần đầu tư đổi mới hoạt động sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tập trung nguồn lực đổi mới công nghệ, cắt giảm chi phí sản xuất, cải tiến mẫu mã, đa dạng hoá sản phẩm theo thị hiếu tiến tới chọn lọc một số sản phẩm cao cấp để xây dựng thương hiệu nhằm cá nhân hóa nhu cầu của một bộ phận khách hàng có khả năng chi trả cao.

Hiệp hội, doanh nghiệp có thể kết hợp với các cơ sở đào tạo thiết kế bài giảng theo hướng công nghệ gắn liền thực tiễn, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Công Thương (2020), Thông tin xuất khẩu vào thị trường EU ngành giày dép, Nhà xuất bản Công Thương.

Bộ Công Thương, 2020, Báo cáo xuất nhập khẩu năm 2020, nhà xuất bản Công Thương, năm 2021.

Bộ Công Thương (2021), Chuyên san EVFTA với thương mại Việt Nam: Chuyên ngành dệt may - giày dép, Bộ Công Thương.

Bộ Công Thương, (2016), EVFTA và ngành dệt may, giày dép Việt Nam, Dự án Mutrap.

Thống kê của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) trên cơ sở dữ liệu thống kê của UNCOMTRADE (2021).